

ĐĐ Thích Chánh Đức



Hòa chung với niềm hân hoan nhân ngày Khánh kỷ niệm lần thứ 60 của nhà sư Nguyễn Chí u, pháp danh Đệ t Bồ o, Chủ tôn đức Giáo phẩm khế p các Tôn nh Thành h i Phật giáo b n cùng quý vị danh nhân thân h u trí thức đã hoan h thân lâm với Hội tr ng Tôn nh h i Phật giáo B c Liêu đ tham d Hội th o

S Nguyễn Chí u với sự Nghi p nh c l do Hòa th ng

truy n Nam b

Thích Huệ Hà - Tr ng Ban Tr s Tôn nh h i Phật giáo B c Liêu làm Tr ng Ban t ch c. D i sự ch ng minh c a Chủ tôn giáo phẩm, cùng tham d c a các đ i bi u. Chúng tôi xin đ c trình bày m t vài quan đ m v v n đ Hội th o có liên quan đ n Nh c L và Nghi L trong Phật giáo Việt Nam.

□

I.- KHÁI NIỆM :

Trong xã hội hiện nay, Nghi Lập Phật giáo đã hội nhập, luôn gắn liền với nền văn hóa dân tộc Việt Nam một cách hài hòa nhằm nâng cao vị thế xã hội. Trãi dài ! xuyên suốt qua các thời kỳ lịch sử thăng trầm thế nh suy cựa đời nhân c.

Hiện nay, đời thế kỷ 21 đã mở ra một kỷ nguyên mới của thời đại mới nền khoa học hiện đại tiên tiến vượt trội, bởi thế nên ngày càng đòi hỏi Phật giáo phải phát huy hết vai trò, chức năng, khả năng, hiệu năng, hiệu dụng sẵn có của mình, trên khắp mọi lĩnh vực, trong cuộc sống xây dựng, bảo vệ phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhất là bảo tồn, bảo tàng, bảo trì nâng cao những giá trị ưu việt, những nét đẹp thẩm mỹ “Toàn thiện thân tâm” của văn hóa nghệ thuật Phật giáo cổ xưa thiêng liêng tâm linh, đời cùng sánh bước song hành với văn hóa nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

Bởi lẽ Nghi Lập Phật giáo trong giai đoạn lịch sử hiện đại, nó bao giờ cũng đóng vai trò rất quan trọng không thể thiếu được, nhất là con người thế kỷ XXI. Họ góp phần trong sự thành tựu muôn vàn nét đẹp hài hòa cho Phật giáo Việt Nam ngày càng sáng ngời rực rỡ hơn.

II.- NGHI LẬP PHẬT GIÁO VIỆT NAM XÃ A VÀ NAY :

Chúng ta nhận thấy rằng Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Hoa, cùng với văn hóa bản địa, Phật giáo Việt Nam có những bản sắc riêng biệt là một mặt Nghi lễ.

Hiện nay, do sự nhu cầu thích Nghi lễ mới, để tiến hành tiếp tục lại những nghi lễ Phật giáo Việt Nam. Chúng ta cần phải có cái nhìn chung quát hơn về lịch sử Phật giáo Việt Nam trước khi đưa ra những nghi lễ truyền thống “Tổ Tông truyền truyền, Sơ Sơ truyền kế”. Từ đó chúng ta suy ngẫm về Nghi lễ để nghiên cứu cách hiện nay.

III.- BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM :

Nhìn chung, theo sự liên hệ Việt Nam đưa Phật giáo truyền vào nước ta khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch và vào nửa đầu thế kỷ VI Việt Nam đã có một trung tâm Phật giáo phương nam gắn liền với tên tuổi MÂU - BÁC và tác phẩm LÝ HOẠC LUẬN. Đầu thế kỷ thứ 3 Thiên hoàng đầu tiên của KHUÊ NG TẶNG HỒI được coi là vị Tăng có sự mở đầu ở Giao Châu và thế kỷ thứ 5 Tổ sư Cao Tăng truyền có nói đến hai vị Tăng là Thiên sư Đệ nhất Ma Đà Bà và Thiên sư Huệ Thợng ở Giao Châu này. Trong khoảng thế kỷ thứ 6 đến

thế kỷ thế 11 Phật giáo nước ta tiếp nhận ba dòng Thiền khá quan trọng đó là Thiền phái TÊN NI ĐA LƯU CHI (Năm 580), Thiền phái VÔ NGÔN THÔNG (Năm 820) và Thiền phái THIÊN ĐƯỜNG (Năm 1069). Ba dòng này chịu ảnh hưởng MẬT TÔNG và THIÊN ĐƯỜNG truyền thống nhà Đường chịu ảnh hưởng cho đến thế kỷ 13 nhập lại thành Thiền phái YÊN TÊN, sau đó thành Thiền phái TRÚC LÂM được biết đến Việt Nam với tinh thần nhập thế triệt để. Nhưng Phật giáo Trúc Lâm chịu ảnh hưởng mạnh mẽ cuối thế kỷ 14, từ đó những người cho thiền đi đến tôn thờ nhà Nho học thiền Lê Mạnh.

Đến khoảng giữa thế kỷ 17, trong khi nước ta đang lâm vào tình cảnh Nam - Bắc phân tranh, lúc đó một số dòng Thiền số lượng nhận từ Trung Hoa sang Việt Nam hành đạo. Cũng chính từ đây nguyên nhân để phục hưng Phật giáo nước ta với dòng THIÊN LÂM THIÊN CHÁNH TÔNG và dòng THIÊN TÀO ĐƯỜNG mới du nhập vào Việt Nam thế kỷ này ở bên ngoài lẫn bên trong.

Đến thế kỷ 19 các vua đời nhà Nguyễn như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức có phần để tâm ý đôi chút để phục hưng đạo Phật nhưng vẫn là đạo Phật trong thế kỷ Nho học được tôn.

Đến năm 1930 Phật giáo Việt Nam trải qua ba lần chuyển hưng Phật học :

Đến thăm Phật giáo Việt Nam năm 1931 tại Nam Kỳ

- Đến thăm hai năm 1932 tại Trung Kỳ

- Đến thăm ba năm 1935 tại Bắc Kỳ.

Cũng từ đó mãi đến nay, Phật giáo Việt Nam liên tục chuyển mình theo đà tiến hóa để thích nghi với tình thế mới.

IV. TÌNH NG LẠI THỜI NG NHẬT NGHỊ LỘ PHẬT GIÁO VIỆT NAM:

Với bối cảnh văn hóa dân tộc, với khả năng dung nhiếp Nho, Lão học, trong dòng tiếp nối Phật học của mình ngấm chấy nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của người dân nước Việt, nên bắt đầu là vào thời đời Lý Trần, Nghị Lộ Phật giáo Việt Nam với truyền thống lâu dài đó, trải qua bao hàng bao thế kỷ, nay đến lúc chúng ta luôn phải đối mặt trước thời đời mới, mà thời đời mới mà thế giới bao la trùng trùng điệp điệp kia đang thu hút dân lòng, bởi nền văn minh hiện đại thông tin toàn cầu. Nên đó, không có phép con người đang lòng ích kỷ, thích phân biệt.

□□□□□□□□□□ **Võ y, con đường trực tiếp của chúng ta là Nghi Lập Phật giáo Việt Nam là gì ? Đây là một chọn lựa lịch sử đáng nghẹn ngào và đáng nhớ vì chúng ta đang sống trong một Nghi Lập Phật giáo Việt Nam và quyết định, vì nên sống trong một Nghi Lập chúng ta bắt đầu tìm kiếm chính thức Thế Tôn :**

1.- THẾ TÔN LỘ SẴN BIÊN HUY CHÁNH GIÁC, VIÊN NGỘ PHÁP SẴN HUY VIÊN - ĐẠO AN PHÁP SẴN

2.- TẬP TRUNG AN QUANG MINH PHÁP SẴN THIÊN ĐẠO (VÂN THỦY ĐÀ HÓA THÂN)

□□□□□□□□□□ **3.- TẬP NAM NHẬP BAN CHU PHÁP SẴN THẠ VIÊN**

4.- TẬP TRUNG AN NGŨ HUY PHÁP SẴN PHÁP CHI U (QUANG MINH HUY THÂN SẴN VIÊN CÔNG)

5.- TẬP TÂN ĐẠO NH ĐÀI NGHIÊM PHÁP SẴN THIÊN KHANG (KHANG)

6.- TẬP VĨNH MINH TRÍ GIÁC PHÁP SỰ ĐIỀN THỰC

7.- TẬP CHIÊU KHÁNH VIÊN TẬP NH PHÁP SỰ TẬP NH THỰC NG

8.- TẬP CHỌN CHÂU TRƯỜNG NG LỘ THIÊN SỰ TỔNG TÍCH

Tập đó ta làm công sự mà u chốt cho việc biên soạn các Nghi thức như là Thiển Môn Yêu Dụng, Thiển Môn Chánh Đẳng Tăng Viên Tập, Thiển Môn Chánh Đẳng Thiền Nhân, trong đó có Nghi cúng tế ma chay. Cao hân nã như Trai Đản Bật Đẳng, Đẳng Sự Tập Châu (KHU), Giới Oan Các Kệ, Cửu An Đẳng Bôn, Cửu Siêu Trảm Nỗch Thiền Lạc v.v...Thức tế chúng ta thiền và nhàn đản nh rợng : “Nghi lộ rợt bao la”, nó luôn bao gồm nhiu lãnh vực.

~~~~~ **Vâng, khi chúng ta nói đến Nghi lộ nã nã âm nh c cã a Phật giáo Việt Nam ngày xưa đã đợc đợc n mợc trình đợc thánh thiển, điểu đó chúng ta có thể tìm thiền qua nhợng tợ liu cã a các vợ Tập sự đợc lợi. Thiền nhợng Lạc nhợc cã a Phật giáo Việt Nam ngày nay vợ hình thức lợ n nã i dung quợ thiền đã thua kém các bợc tiển nhân rợt xa thăm thiền. Nó không còn bợc lợ đợc nét sợng tâm linh siêu việt (Không hân) nhợ lộ nhợc cã điểu ngày xưa. Hân thiền nã a Hán vẫn không còn đợc mợ ai chú trợng. Nên mợi khi đợc thì lợi có đợc**

mà thông hiểu thì chúng mình ai ... ! đức bao nhiêu.

Ôi ... ! Như vậy, thì làm sao có thể thâm nhập rộng Thiêng chân lý ngay khi chúng ta xuống đất tán tợng. Chính vì thế mà vai trò của những người làm công tác Nghi lập ngày nay cần phải chú tâm biết chuyển hóa những thế nào để vừa có thể duy trì truyền thống cao đẹp của các bậc Thầy Tổ ngày xưa, vừa mang tính chất khoa lý và khoa của quần chúng ngày nay.

Chúng tôi thiết nghĩ muốn thế cần đức của chúng ta phải bảo tồn lâu nay. Tôi cho rằng ngay lúc này hơn hết, thế để chuyên đức Giáo hội cần phải quan tâm nhiều hơn thế nữa kết hợp những người có kiến thức uyên thâm về bộ môn lập nên của Nghi lập Phật giáo của ba miền Nam - Trung - Bắc và luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để sự tu tập, ta luôn khai thác không ngừng và phát huy hiểu quả cho bộ môn nên của Phật giáo Việt Nam ngày nay trở lại đúng với trí của nó đã từng có với trí của đức trong thế quá khứ.

Nói đức Nghi lập thì không ai mà không trở nên đức, đó là một hình thái nét văn hóa phi vật thể, luôn bao giờ cũng tạo nên nét đẹp đức cho gia đình và xã hội, chứ không đức nhận chỉ là những Nghi lập cúng bái thế các Già Lam Phật Tổ. Thế khi Đức Thầy Tôn thành đức của đức Phật, Ngài đã trải qua 49 năm trên khắp vùng non sông đức hoằng đức đức đức, đức Phật đã từng dùng vô số phương pháp giáo hóa đức sanh. Ngài không

bàn ràng bước bệ bệ t c m t khuôn kh hay giáo đi u nào. Trái lại, Ngài vận dụng giáo lý “Tùy duyên bất biến”. Th m nhu n tinh thần y mà Ch T cũng đã tùy dòng l u chuy n “Đ o m ch tr ng l u” không ng ng c a tín ng ng tâm linh c a qu n chúng nh n gian mà các Ngài đã ng d ng tùy duyên giáo hóa.

Đ ti p n i truy n th ng “T ng t c truy n th a”
ph ng ti n tùy duyên, đòi h i ng i hành gi th c hành
Nghi l ph i quán tri t sâu s c giáo lý Ph t Đà, tri t đ
không phô tr ng hình th c bên ngoài không đúng Chánh
Pháp, không đúng hình th c b n s c dân t c mi n, không
khéo ng i đ i cho đó là m y ông s c i l ng. T đó làm
cho Nghi l Ph t giáo tr thành mê tín d đoan, nh h ng
đ n nét trong sáng c a Nghi l Ph t giáo Vi t Nam. Ta cũng
nên đ u tranh lo i tr nh ng hành vi tiêu c c l m d ng l
nghi hình t ng quá đ . V y, ngay lúc này h n h t chúng ta
c n phát tri n n i tâm là đi u quan tr ng t i u, h u đ
góp ph n xây d ng b o trì và luôn ch nh trang n n Nghi l
Ph t giáo đ m đà b n s c văn hóa Ph t giáo Vi t Nam và
văn hóa dân t c.

V.- NGHI LẬP PHẬT GIÁO VIỆT VĂN HÓA PHI VIỆT
TH :

Nghi Lộ Phật giáo cũng có thể gọi là văn hóa Phật giáo :

Có cả hai phần vật thể và phi vật thể :

1)- Phần vật thể Như Pháp khí, Pháp phước, Tràng phan, Bèo cái, Lăng, Tàng, Bê, Tích ...

a- Pháp khí : Trống Bát Nhã (Đùi cồng), trống Đò (Trống công phu sáng + chiêng), trống Bồng (Trống cái), Chuông (Đùi hống chung), Chung (Bèo chúng), Bồng (Bồng bồng đá quý hoặc bồng gỗ) thì xưa gọi là Ngõc Bồng thỉnh truyền oai âm na bần, ngày nay Ngõc Bồng không còn nữa chỉ thấy mất trong số hiếm hoi đó là chùa Giác Hoa (Chùa cô Hai Ngó) tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Bắc Liêu là Ngõc Bồng bồng đá quý vẫn còn nguyên vẹn và đẹp nét rất tinh xảo.

Chuông (Chuông Gia Trì), Mõ (Mõ Gia Trì) trên chiếc Mõ luôn bao giờ cũng được các nghệ nhân khéo chạm hình trống con cá hóa long rất tinh vi không kém phần Thiêng ý.

Kiến chùy, Kích tỳ, Tang (Đùi), Linh, Sỏi, Cờ Địch, Thập

lập, Thứ xích...

b- Pháp pháp : Các loại y, hũ, tã.

Y pháp này đây có nhiều loại :

Y thông thông có tông cấp bậc của hàng xuất gia như :

- Bậc Sa di Tăng và Ni : Là y màu vàng sẫm hoặ sẫm, đũa cật rớt phần giữa hai mảnh nối lại nhau có một đầu thông.

Phần thông của y này nằm bên trái có hai bàn Bà và có hai sợi dây buộc lại với nhau, mỗi khi hành trì Kinh hành, Thứ trì, Tham Thiền Lái.

- Bậc Tăng Kheo Tăng và Ni : Là bậc chúng trung tôn thay một Phật nói pháp, lại là nhàn thiên. Do đó, đúng tuổi 20 thông mỗ trang Nghiêm, lúc bấy giờ đũa cật “Tuyên Phật thông” đăng Tam Đàn Cật Túc thông nhàn Đũa.

- Đầy đủ có ba cấp :

1- Y trung :

+ Y Ngũ (Có 5 điểm)

+ Y Thất (Có 7 điểm)

+ Y Cửu (Có 9 điểm).

2- Y Thập nhị :

+ Y 11 (Có 11 điểm)

+ Y 13 (Có 13 điểm)

+ Y 15 (Có 15 điểm).

3- Y Đãi (Gửi Đãi y) :

+ Y 19 (Có 19 dải u)

+ Y 21 (Có 21 dải u)

+ Y 25 (Có 25 dải u).

PHÂN HẸNG Y (Đãi Y) :

* Miền Bắc : Y Hẹn gấm màu đỏ huyết có 9 dải u còn gửi là Y cù (Y thép) không cắt rọc mũi đũa ngửi u, bên to viền màu xanh. Hũu vàng nâu sẫm tay dài theo bên đũa.

* Miền Trung : Y Hẹn gấm Thụng Hời, hũa tỉt cách dải u rặng và mây, đũa c chũn màu vàng đũa ng có 25 dải u, mũi dải u đũa c cắt rọc, sau đó may gửi lĩ qua nhũng đũa ng kim mũi chũ thũt khéo léo. Áo hũu tay dài cũng theo màu y, thũng gửi nũm na là “com lũ”

* Miền Nam : Y Hẹn gấm bông chũ Thũ cách dải u, đũa m

thêm vào đó hoa lá xen lẫn mây, màu đỏ tím có 25 đũa, mỗi đũa là tiêu biểu ruồng phước đức. Ý đức của may mắn tốt đẹp giáng y miền Trung. Nhưng có khác là hũ, vì chỉ có hũ miền Nam là hũ bá nẹp màu trắng và đen hòa lẫn nhau từng mảng, mỗi mảng với đức ghép lại thành, mỗi mảnh với to có hình chụn.

- Màu trắng đỏ nói lên ngày an lành.

- Màu trắng đỏ nói lên đêm an lành.

Như vậy phần biểu tượng trắng nói về đêm ngày đức an lành. An lành ở đây chính là an lành trong các pháp đạo đức, trắng ruồng niềm.

PHẦN TIÊU CHUẨN PHÁP Y CẤP BẬC :

Gồm có 3 cấp :

1. Túc túc túc túc khéo đức 10 tuổi hũ, thũng sũ dũng y ngữ, thũt và cũ.

2. Tập thể túc tập kheo 10 tuổi h đến 20 tuổi h, tập thể ng s d ng y 11, 13, 15.

3. Tập thể túc tập kheo 20 tuổi h đến 30 tuổi h, tập thể ng s d ng y 19, 21, 25.

Riêng Y học là để các bác sĩ tôn, kỹ túc, tập thể ng lão học các v ch sám đàn s d ng trong các buổi ch ng minh trai l , thuy t pháp, pháp s , trai đàn...

PHÂN THỂ MẪNG PHÁP Y :

- Thể là thể nh n, nh n lãnh.

- M ng là m ng v n, m ng s .

Ở đây muốn nói đến thể m ng của pháp y mà ng i xu t gia hành gi tu trì v m t hình thể c là “t ng”, hình t ng ng n dài m i đi u của pháp y để c l p thành chu n hóa b ng h ng s th c đo.

Như vậy, người thi may y tế tự nhiên phải biết một số căn bản về quy cách của số đo nhốt độn. Khi chia khoong cách của “điêu” và tỉ lệ hàng số của lá y. Ví dụ : Mỗi khi chia từng khoong cách của “điêu” rồi, sau đó bắt buộc độn về của miệng “bàn bàn” phải ngay khoong cách điêu là “trộn”, đó chính là thố mống dài “miên trộn”. Bên người c là “độn” không cho phép. Về phần “tánh” là tỉ m ở bên trong một ý của các Tở chố đố trong các pháp “Tánh trộn Phố pháp cở Tăng già, Như đố dung thông tam muố i ở”. Phố c là hình thố c, đố c là chố nố i tâm. Phố c đố c ở đây chố đố cho số tu trì của hành giố .

THỂ HIỆN TÍNH TRẠNG NGHIÊM TRONG ĐÀN TRÀNG PHÁP S

Như Đàn Tràng Đố c Sở Thố t Châu, đố c ở an đố o bở nh, Đàn Giố i Oan Bố t Đố đố thuyố t pháp đố linh, Đàn Chố n Tở Cô Hố n đố bở thí âm linh ... Trong các buổi pháp số trai đàn, tỉ lệ . Đố c biết bao giố cũng phải có Nhố c ở và Chố sám đàn, cũng như Ban Kinh số đố u có mang hia giày, mũ mố y hố ng hố u bá nố p và tỉ a cở . Trang Nghiêm tỉ thân cũng chính là trang nghiêm tỉ tâm. Thân và tâm của Chố sám đàn và Ban Kinh số đã tỉ trang nghiêm tỉ c thì đố o tràng cũng đố đố c trang nghiêm. Đố o tràng đố đố c trang nghiêm thì viố c số đố ng Nghi ở táng tỉ ng mố i có hiố u quố tác đố ng về mố t tâm linh.

c- Tràng phan Bở o cái : Đố mang tính chố t trang nghiêm

cả Pháp Hội Đò Tràng và không kém phần uy nghi oai hùng thêm thêm vì diều cả pháp lễ. Do đó ta cần sự chu đáo như sau :

□□□□□□□□ ***Đàn Đò c Sò Thò t Châu :**

Thì t lễ p mọt nhà Đò, như nhò ng như i Già Lam Tò viò n chánh đò n quá chò t hò p ta nên chuò n bò mọt nhà Đò riêng, tuò không gian mọt bò ng sò n có. Sau đó theo thò t cả mọt trong bò y Đò, xung quanh Đò treo nhò ng lá Tràng phan bò ng vò i kò t như i lò i nhau, trong đó mọt lá phan phò i có đò 5 màu sò c ngò n dài tùy theo ngò ò i thì t kò (Xanh, vàng, đò , trò ng và cam) cho nên có câu “Ngoò i huyò n ngũ sò c thò phan, Nò i tôn Thánh tò ò ng chi thò n”. Mọt lá phan đò u có ghi danh hiò u nhò (NGOÒ I PHAN).

□□□□□□□□ **-Thò p Nhò Đò c Xoa Đò i Tò ò ng Phan :**

1. Cung Tò La Đò i Tò ò ng,
2. Phò t Chiò c La Đò i Tò ò ng

3. Mê Xí La Đợi Tợợng

4. An Đợi La Đợi Tợợng

5. Nhan Nợợ La Đợi Tợợng

6. Trờn Đợi La Đợi Tợợng

7. Nhân Đợợt La Đợi Tợợng

8. Ba Di La Đợi Tợợng

9. Ma Hợợ La Đợi Tợợng

10. Chờn Đợợt La Đợi Tợợng

11. Chiờu Lợợ La Đợi Tợợng

12. Tụng La Đợi Tụng.

-Thập Nhị Nhân Duyên Phan :

1. Vô Minh Nga Nhiên Tâm Hội Muội

2. Hành Nghiệp p Nhứt Niệm Tâm Phát Đẳng

3. Thục Tánh Diêu (Dao) Đẳng Tâm Liễu Minh

4. Danh Sắc Ngũ ng Hoát Tâm Thác Thai

5. Lạc Nhập Xuất Thai Tâm Đợi Cánh

6. Xúc Đẳng Trộn Cánh Tâm Trí Giác

7. Thục Cánh Thuần Nghịch Tâm Nhập Thục

8. Ái Khát Vô Ng Sanh Tâm Tham M

9. Th Tr c B t Phóng Tâm Lưu Luy n

10. H u Tam Gi i Luân Tâm Th ng Chuy n

11. Sanh Sanh Thôi Xã Tâm T ng T c

12. T t b t h u tâm kh ão.

----- **L c Ba La M t Phan :**

----- **1. Nam Mô B Thí Ba La M t**

----- **2. Nam Mô Trì Gi i Ba La M t**

----- **3. Nam Mô Nh n Nh c Ba La M t**

- Lông : Là cây lông hình thù giống như cây dù như ng to hơn, cao hơn màu sắc đỏ c thêu trên mặt nh với l a bóng màu vàng.

- Tàng : Giống như cây Lông với y, tuy nhiên s thêu thùa qua giữa a k t n i có phần linh động hơn.

2)- Ph n phi v t th : Phúng tụng, Di n t u, X ng t , Âm thanh theo tụng như p di u, r t phong phú và khúc chiết đ c chia ra nh :

- Tán tụng : Tán là khen ngợi ca tụng m i ph ng ba đ i ch Phật, ch Bồ Tát, ch v L ch đ i T s . T tụng là đ c qua như ng câu kinh tụng k , ví d : Kinh Pháp Hoa, Kinh Dược S , Kinh Hàng Danh ...có khi chúng ta g p qua như ng th i kinh T nh Đ c a các Tông Lâm còn gi quy c “Thi n môn quy t c”. Ngay khi m đ u khóa l c a bài kinh, bao gi cũng tán bài h ng nh : Tâm nhiên ngữ ph n, L h ng, Chiên đàn ... T đó, chúng ta nh n ra niềm xúc động rung c m sâu s c vào tâm th c c a t tụng ng i thì đó là s thành công c a bu i l .

- X ng v nh : Là x ng câu kinh k , x ng câu x ng đ ng Tam b o đ nh l m i ph ng ba đ i ch Phật, ch Bồ Tát, ch Long Th n, Bát B Kim Cang cùng ch Hi n Thánh Tăng với gi ng x ng l tr m hùng, truy n c m s nh h ng

sâu sắc vào tâm khảm của những người xung quanh, làm khi đi xa tiếng còi cao bay bổng này thành vãn lữ thăm hỏi những chiếc đũa còn đang chìm trong bát khế.

- Thán : Là than, ai oán bi thán nỗi đau buồn thấm qua những bài văn “Cơm Hoài Tôn Sĩ”, một khi còi lên qua những làng quê điêu luyến như nhà của quý Ngài Ban Kinh sự hòa chung giai điệu khúc nhạc du dương ai oán của những người cơm đàn.

- Hô : Là gọi nói cách khác kêu gọi. Ví dụ : “Âm Công Giới Nhục”, vai trò của Hô này phải là Chư sám hoặc thầy Duy Na, và này thì người dẫn là Thầy Bích đang đứng trong Ban Kinh sự (Thầy chúng).

VI.- LỄ NGHI NHẬP C LỄ TRONG PHẬT GIÁO VIỆT NAM :

Phật giáo Việt Nam có các kho tàng âm nhạc Nghi lễ của ba miền : Bắc, Trung, Nam cho thầy nữ nôm nhạc Nghi lễ của ta hát sắc phong phú về hình thức đa dạng về chủng loại.

Trên tôn chỉ hàng pháp đấng sanh các Thầy ngày xưa đã

biết dùng âm nhạc Nghi lễ làm phương tiện dẫn dắt tiếp cận nhân sanh (Quán chúng). “Nhạc dĩ tải đạo” các Ngài đã biết sử dụng âm nhạc để chuyển tải chân lý của đức Phật đến với mọi người nhằm mục đích hướng dẫn con người và với mặt đời sống thánh thiện.

□□□□□□□□ a- Nhạc lễ trong Phật giáo :

Là một trong các hình thức nghệ thuật trực tiếp gọi lên cảm xúc và dẫn đến sự đồng cảm. Là nhạc được biểu diễn rộng rãi trong mọi lĩnh vực sinh hoạt của nhân loại,

1- Ai nhạc : Khiến lòng người buồn thương

2- Hòa nhạc : Khiến tâm người luôn vui vẻ

3- Quân nhạc : Khiến chí người phấn chấn giương cao nghĩa khí

4- Thánh nhạc : Khiến thần người an tĩnh thanh tịnh.

Bởi lẽ âm nhạc không có sự ngăn cách giữa nhân và ngã, âm nhạc là một thứ ngôn ngữ chung của tất cả mọi người - Mọi người.

1- Nhạc lễ : Trong Phật giáo, lễ nhạc là một trong sáu món cúng dường:

1- Hương

2- Hoa

3- Đăng

4- Trà

5- Quả

6- Nhạc : Một trong sáu món, nhạc khúc du dương, vui vẻ âm điệu thiển nhã của Nhạc Thiên Tiên (Lục Bộ Tán Hoa). Nhạc Trữ trì mọi khi nhạc khúc đĩnh đạc trữ tình nó có tác dụng rất lớn đối với sự chuyển hóa nhân tâm. Vì nhạc khúc du dương và giai điệu thanh lịch có khả năng chuyển hóa lòng mọi người. Diên trì u

phổ m âm có thể khi cần cho các mục và việc nghi lễ luôn được tiêu tan.

Cho nên khi Đức Thích Tôn còn tại thế, sau những buổi thuyết pháp, lúc buổi giờ chiều Thiên thần cũng dâng cúng dâng, ca ngợi công đức của Tam bảo. Kể từ đó, âm nhạc đã trở thành một Nghi thức không thể thiếu trong các Pháp hội Phật giáo. Cùng hòa phổ m, âm xướng dâng tán tụng.

1.1.1. Nghi Lễ trong Đàn Tràng : thể hiện tính trang nghiêm trong các khoa nghi :

Trước hết nên trang nghiêm Pháp Hội Đàn Tràng, sắp xếp xếp nghi lễ hành lễ. Khi rước Ban Kinh sư và vị chủ Sám (Thầy chủ) đứng giữa, hai hàng kinh sư đứng giao diện (Mặt đối mặt) chấp tay (Hiếp chưởng) xá nhau, đứng im lặng đợi thu nhiếp tam nghiệp (Thân khẩu ý) cho thanh tịnh. Lúc buổi giờ chiều công cử khai tràng (Khai Diên) tiếp đó nhạc khí Tang Đu (Thuần - Nghịch), Linh, Kích trống và Mõ cùng hòa âm thanh. Nhạc trưởng bồng (Trưởng cái) Song lang, Thanh la, Trưởng đạo, các tiêu sáo bên cạnh hòa lẫn khúc nhạc giai điệu Ngũ Đới H (38 câu) thể điệu đơn giản, Thiển và các nhạc cụ đàn như là Cò, Kìm, Búa, Sáo và Tranh, đúng theo phong cách nhạc cổ Thiển và giai điệu riêng thặng âm qua bài tham lễ (sâm lễ) chỉ có Nghi Lễ Phật giáo miền Nam Nam bộ. Qua sự diễn tả của phổ m âm đức đạo lẫn hòa nguyện với làn khói hương nghi ngút bay quyện tỏa

trên hồ không, tôi thêm vào đó bằng tôi vẫn khi bị ch Dâng Hông cúng dâng Tam Bô (ba ngôi báu) lúc bấy giờ không khí rất trang nghiêm và thanh tịnh, nó sẽ góp phần làm cho những người đến tham dự đều có tâm hoan hỷ thành kính im lặng “Cung kính Phật tiền, cúi xin sám hối” ngay khi cúi xuống, đầu trang nghiêm kính cẩn. Kế đó vị chủ Sám dâng lên niêm xướng lên pháp ngữ để nhắc nhở mọi người Tam Bô, vị giảng xướng lời từ m hùng và truy cập m bằng những câu kệ tán thán công đức mọi người phật ba đời ch Phật, Thầy là ba cõi bốn loài, tất cả trang nghiêm tụy t vĩ v.v...Lời kinh tiếng kệ được diễn thành những nốt nhạc khá du dương, lung linh như khói trầm, uyển chuyển như Tràn Phan, an tịnh như Đỉnh Lạc, đôi khi cao vung vút như đỉnh Núi Tụy t, oai hùng như Pháp c Thi La. Tất cả giá trị của nó không chỉ dâng lên khía cạnh văn thơ, triết lý mà tôi còn phần đúng khá quan trọng trong buổi lễ. Ở đây tôi muốn đề cập đến đó là “PHẬT XÍCH” trước đây ngay cả quý Thầy làm Kinh Sớ cũng đều gọi là “Thật Xích - Thật Lạc”. Xin thưa ! Nếu gọi như thế là không đúng.

Nay xin hiểu đúng tôi cho đúng, phần gọi là : Phật Xích , Thật Lạc : PHẬT là vĩ, XÍCH là thệ c. Có bài kệ khai Phật Xích như sau :

Như Lai như t ch án tam quan

Chỗ Phật oai linh trên tinh đàn

Vì tác nhân thiên chi pháp luân

Tung hoành hàng phật cõi o tràng

Nhật trình Thiên cung khai môn hộ

Nhì trình Đóa phật tịch khai môn

Tam trình chúng đấng hàm thanh tịnh.

Bồ đề là cây thối nát đốn đổ lòng phân đàn nhậm khi chúng ta làm mất đi u gì ! Luôn phải hết sức thận trọng cần nhắc cao đấng, không để cho sai lệch vì nhật đấng đó là “Khuôn” trong nhà nghề đi u nghiệp chuyên môn gọi là “Khuôn vàng thối nát” như vậy trong Nghi Lộ Phật giáo Việt Nam ngườihành trì phải biết mất cách nhật đấng mỗi khi sắp đấng cho đúng chỗ và ngay lúc nào ! Phật xích là pháp luân mang tính chết đấng biết quan trọng tở u trong nhậm ng buộihành lữ “Pháp sđ o tràng” trong đó có nhậm ng buộithuyết pháp ngày xđ a các vđ pháp sđ thối nát sđ đấng. Ví dụ như khi chuộnbđ vào đ u

câu tán mọt bài tán nào đó; đũa phải có hai tiếng liên nhau của Ph - Xích “Chát - chát” sau đó nhắc công “Cờ đi u” (Trở ng đũa) đánh lợp trở ng đũa t “Thôn xà c c c tán c c c th n (xà) tán xà cà r c xà - chát”. Nếu nói đũa ng chuyên môn làm Nghi lộ có khoa học nghệ thuật, bắt buộc với mọt nh t đũa nh : Khi giáo bắt c câu của bài tán nào ...! phải đúng ngay nh p m chát “Ph Xích” cuối cùng l p đũa t . Hôm khi nghe ph xích với mọt cái đũa nh i câu, nh i l p, có khi nh i l p s t ph i có mọt tiếng ph xích cuối, nh i ba l p có tiếng ph xích ngay l p trở ng “Cà - r c” t c l p trở ng đũa ra câu, nh i 5 l p t t nhiên có tiếng ph xích chát (1) ngay đũa m cà r c t p đũa mọt tiếng ph xích chát (2) liên g p nhau t i đũa l p trở ng nh i l p 1. Nh vậy, tôi ch nêu ra mọt trong s khí c của nh ng khí c có liên quan đũa lĩnh vực trong mọt ngành Nghi lộ Phật giáo Việt Nam h t s c ph c t p đũa tr l i v ngu n mà ngày nay nh ng ng i đang khát v ng.

TH là tay, L là l h ng còn g i là lô nhang. Th L là cái l đũa c làm b ng g ngày x a các c t i n b i K Túc Tr ng Lão kinh s đũa bi t t làm ch m kh c qua nh ng đũa ng nét r t tinh x o, sau đó s n son thi p vàng, th lo i đa ph n là r ng ng m chân l h ng, vây lá hóa long, sen cách đũa h a t i t vây lá ... y là bi u t ng s c oai hùng bên ngoài c a hình th c trang nghiêm m i khi hành l , nh ng giá tr chính là đũa l c thanh t nh trang nghiêm c a ng i tu hành.

Nh m thích nghi với phong t c t p quán, đáp ng nhu c u tín ng ng c a qu n chúng và đũa t n t i phát tri n nh ng

vùng miền văn hóa có khác nhau “Nghị lập bệ t đấng” pháp nghi, pháp lập, pháp nhọc, pháp khí, pháp pháp và bài bệ n trong n n Nghị lập c truy n Phật giáo Việt Nam, c n ph i đ c thi t l p nghiêm ch nh có khoa h c ngh thu t hi n đ i, ta nên căn c khoa h c trên truy n th ng cũ. Nh ng thang âm cung th ng tr m b ng, giai đ i u th c c a Thi n gia ph i đ c duy trì vì ch T ngày x a đã nâng lên thành m t pháp môn ph ng ti n v i s thành l p quy chu n hóa cao v m t th m m và ngh thu t, mà th ng đ c th y bi t d i danh ng pháp môn NGHI LẬP THI N GIA, THI N MÔN QUY T C.

Khi g i là pháp môn, nghị lập b y gi rõ ràng không ch đ ng l i ý nghĩa ph ng ti n đ a con ng i vào đ o mà còn là m t pháp môn tu t p đ a đ n s th nh p chân nh b ng s rung c m tâm linh. Th t v y, vì Nghị lập đ nh tính b i s rung c m, nên Nghị lập chính là m t trong hai con đ ng đ a đ n gi i thoát, đó là b ng t duy đ ng nh p chân lý và b ng s rung c m đ n đ ng cho m t rung c m trác tuy t.

Nghiêm là c t c a l , hòa là l i c a nh c. Đ l đ c nghiêm thì l ph i có nghi và đ nh c đ c hòa thì nh c ph i có đ i u. Nghi nghiêm nh c hòa là hai y u t c b n đ nh danh nên pháp môn Nghị lập THI N GIA đ “Nghi Nghiêm” và “Nh c Hòa” hay đ “Danh” song hành v i “Th c” nên có có câu : “L NH C HÒA MINH - THÁNH HI N VÂN T P”.

Bởi vậy, Nghi lập trong Phật giáo đòi hỏi người hành trì nghi lập, đời sống người nghi lập và nội dung nghi lập phải có một số phẩm chất tối ưu nhất để như sau.

Người hành lập có thể gồm những người thực hành nghi lập, người truyền bá nghi lập và người vẽ ảnh thực hành vẽ ảnh truyền bá nghi lập. Người hành lập cần phải đạt ít nhất phải có ba phẩm chất sau đây :

1- Có thanh văn tinh khiết nghiêm (Âm thanh sắc tinh khiết)

2- Có chí u sâu nhất để như (Vượt mọi tu tập tâm linh - 10 hạnh lập trở lên)

3- Có thẩm quyền vẽ Nghi lập (Phải thông thạo bốn văn nghi thực - Khoa Nghi tán tụng niệm - nghi vẽ khoa Hán văn).

Đời sống người nghi lập ở đây chính là những đời sống mà người lập phải vẽ, hay nói một cách khác hơn là những người, người có nhu cầu vẽ nghi lập. Đời sống người nghi lập, do vậy, hàm chứa những rung động trong xã hội bao gồm cả gia đình, xã hội, Phật tử và không phải Phật tử. Tuy nhiên, đời sống quan trọng nhất là đời sống người nghi lập nhất thiết phải có “Thành”, có “Tín” và có “Lòng” có

thành tâm, tin tưởng là lễ thức thì Nghi lễ mới thực sự có ý nghĩa giá trị và hiệu quả tác động. Theo dòng đức phật mầu nhiệm mà tôi đã nêu trên nội dung, Nghi lễ là trách nhiệm và vai trò của người thực hành truyền bá Nghi lễ.

IIIIIIIIII VII.- NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG PHẬT GIÁO :

Nhật Lễ, Tết Nguyên đán, Lễ Phật đản, Lễ Vu lan, Lễ Tam Ngươn :

- Rằm tháng Giêng (Tháng Ngươn Thiên Quan Tịch),

- Rằm tháng Bảy (Trung ngươn Đóa quan xá tội)

- Rằm tháng Mười (Hàng ngươn Thủy quan Giới ách)

IIIIIIIIII - Lễ Tết Nguyên Thiên (Trên trời - Đóa Chơn thiên) (Đêm 23 cuối năm ÂL)

- Lễ Nghinh Thiên (Rước Chờ Thiên) (Đêm 29 tháng 10 u
- 30 tháng 11 ÂL).

Ngoài ra còn hàng ngày “Sóc Vong” sám hối hàng tháng của các Già Lam Phật tử quý chôn Tôn Hòa thượng hũu công trong Phật giáo v.v...phải để cho sự dõng nhõng nét nhõc cũ đi n truy n thõng, ta nên gõn lõc nhõng nét nhõc ngoõ i lai, có nên chõng cũ xõõng dòng nhõc này nõ i đi n Phật trong nhõng buõ i lõ truy n thõng !!!

1- Nghi lễ truy n thõng (cũ truy n)

2- Nghi lễ đi chõng (phõ thông)

***Nghi lễ truy n thõng thì nên sự dõng đúng nhõng nét nhõc cũ đi n cũ a Phật giáo Việt Nam tùy theo thõng miõn (Dân tộc). Ngoài nhõng nghi thõc trong Thiõn Môn Qui cũ bên cũ nhõ đó cũn cũ Trai Đòn Pháp sự - õng Phó Đõo Trõng Tõ Lõ Ma Chay.**

Ngày xõ a chõ Tõ đã đõ t đõ n đõ nh nhõ t đõ nh, cũc Ngõi đã thõng õng dõng tùy cũn cũ cũ a Nhõn quõn và Xõ

hội, nhằm mục đích đưa cộng đồng và giáo hóa chúng sanh. Cho nên khi nói đến Nghi lễ là nói đến những nghi phép theo hình thức bên ngoài, những nội dung xét đến nội dung Sứ Lý Viên Dung thì chính những sự kiện Nghi phong của Nghi lễ đã tạo nên tiến độ cho những hội Phật. Ví dụ : Ngày nay chúng ta làm một việc gì có liên quan đến công văn giấy tờ v.v...tất nhiên phải có sự xác minh chứng tỏ qua những giai đoạn của lý của ban ngành, những mối quan hệ những quan các Tổng ngày xưa lập thành văn tự “Tâm Nang Thiển Bản” đã lưu truyền đến ngày nay. Nhìn lại lịch sử lâu dài hiện diện và phát triển trên quê hương đất nước Việt Nam. Nếu nhìn từ góc độ văn hóa, thì mối nghi thức lớn nhất là một trong những tập phẩm văn chương của bản tạo nên nét đặc trưng của văn hóa nghi lễ Phật giáo Việt Nam.

Cuối cùng là nội dung nghi lễ, gồm có 2, đó là nghi thức và nhạc lễ. Nghi thức theo là văn bản hay văn chương về nghi lễ, hay còn có thể gọi là “Lễ Văn”; Nhạc lễ theo là âm nhạc được biểu diễn dùng cho tụng niệm, hay còn được gọi là “Lễ Nhạc”. Vì nội dung Nghi lễ là biểu hiện của thể của “thể mạt Phật giáo”, thể mạt giới thoát, nên nghi thức cần phải nghiêm chỉnh, lễ văn cần phải hoàn chỉnh trong đó có phần Pháp. Khi nói đến phần pháp theo phần Chơn Chơn Chi Pháp :

- Xuân bán Tu, khi đóng cửa Chơn Tam Bảo tại Tu thiền vào mùa xuân ta nên đóng cửa phân nửa của chơn Tu trừ xuân.

- Hội Bán Thụ, tức vào mùa Hạ ta nên đóng cửa u giữa phân nửa của chổ Thụ.

- Thu Trùm, tức vào mùa Thu ta nên đóng trùm cửa hai chổ Tu - Thụ.

- Đông Trùm (Trùm) tức vào mùa Đông ta nên đóng cửa ở 2 chổ Tu - Thụ.

* *Nghi lễ đời chúng thì đời giã nhân hóa, nhưng phải thế nào như thế nhưng vẫn bản Việt ngữ đời mới ngữ đời dù Nam - Trung hay Bắc, xuất gia hoặc tại gia xã hội ngữ thế ngữ mà đời chúng vẫn hòa theo đời.*

□□□□□□□□ Tóm lại, Pháp môn Nghi lễ Phật giáo Việt Nam dù xưa hay nay cũng không ngoài ba thành phần : Ngữ pháp hành nghi lễ, Đời thực ngữ nghi lễ, Nội dung nghi lễ.

Tuy mới thành phần xác định nhưng phạm chổ riêng biệt. Nhưng ngay lúc này hòa đã đời lúc Tăng, Ni đời ngũ trụ Phật giáo Việt Nam chúng ta phải báo tởn nhưng di sản cao quý của Thầy Tổ đời vì có cái nhìn phiếm diện, tôn, cửa chổ p đời

đánh mất những giá trị cao quý mà các bậc tiền nhân, kẻ tước, trẫm ông lão đã dày công xây dựng. Vâng, tôi nghĩ đây cũng chính là những niềm mơ ước, thao thức của tất cả quý vị đang có mặt trong buổi lễ hôm nay.

Nguồn : www.phatgiaobaclieu.com